

THƯ MỤC

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH KẾ TOÁN SỐ 2 NĂM 2019

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán số 2 năm 2019.

1. Bàn giải pháp phát triển thị trường lao động của Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0/ Đoàn Ngọc Xuân// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2019 .- Tr. 5 – 10

Tóm tắt: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là cuộc cách mạng chưa từng có trong lịch sử nhân loại, nó sẽ diễn ra rất nhanh. Đó là sự kết hợp trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ số và sự tiến bộ của khoa học – kỹ thuật trong tất cả các ngành, lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, tạo ra những khả năng hoàn toàn mới và có tác động sâu sắc đối với quá trình phát triển kinh tế , hệ thống chính trị - xã hội của thế giới. Cuộc CMCN 4.0 được dự đoán sẽ tác động mạnh mẽ đến mọi quốc gia, chính phủ, doanh nghiệp và người dân các quốc gia trên khắp thế giới.

Từ khóa: Cuộc cách mạng công nghiệp; Tác động

2. Chính sách tài chính nhằm phát triển công nghiệp hỗ trợ/ Nguyễn Thị Việt Nga// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2019 .- Tr. 11 – 14

Tóm tắt: Phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHH) là một trong những chính sách ưu tiên hàng đầu của Chính phủ Việt Nam. Song, làm thế nào để phát triển ngành CNHH phát triển tương xứng với tiềm năng của Việt Nam thì vẫn đang là bài toán chưa có hồi kết. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả sẽ phân tích thực trạng ngành công nghiệp thông qua các chính sách tài chính, từ đó đưa ra một số giải pháp thiết thực, để có một hệ thống chính sách tài chính hoàn thiện giúp ngành CNHT phát triển trong thời gian tới.

Từ khóa: Công nghiệp hỗ trợ; Tài chính; Tín dụng ưu đãi doanh nghiệp

3. Triển khai giảng dạy IFRS trong đào tạo kế toán ở các trường đại học – Cơ hội phát triển cho giảng viên trẻ/ Lê Thị Hương, Nguyễn La Soa// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2019 .- Tr. 15 – 19

Tóm tắt: Thông qua phương pháp nghiên cứu tài liệu kết hợp với phương pháp phỏng vấn, tác giả đã đưa ra một số nhận định về cơ hội phát triển của giảng viên trẻ khi thực hiện giảng dạy kế toán theo Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) trong xu thế hội nhập, đây chính là các giả thuyết nghiên cứu. Bằng cách sử dụng các lý thuyết nền trong kinh tế và tổng hợp kết quả từ phỏng vấn, tác giả đã chứng minh các giả thuyết đề xuất.

Từ kết quả phân tích và chứng minh các giả thuyết nghiên cứu, tác giả đã đề xuất một số khuyến nghị đối với các trường đại học đào tạo chuyên ngành kế toán và đối với các giảng viên kế toán trẻ, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong đào tạo nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao, đáp ứng xu thế hội nhập.

Từ khóa: Đào tạo kế toán; IFRS; Hội nhập; Đại học; Chất lượng đào tạo

4. Giải pháp nâng cao kết quả thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước/ Nguyễn Phan Tú// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2019 .- Tr. 20 – 23

Tóm tắt: Kiểm toán nhà nước (KTNN) là công cụ quan trọng của nhà nước trong việc kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản của nhà nước, góp phần thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật. KTNN là cơ quan cung cấp thông tin quan trọng cho Quốc hội để có cơ sở xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước nhằm phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Phạm vi bài viết nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao kết quả thực hiện kiến nghị của KTNN.

Từ khóa: Kiểm toán nhà nước; Công cụ kiểm soát; Giải pháp thực hiện kiến nghị

5. Nâng cao chất lượng quản trị nhân lực để phát triển bền vững doanh nghiệp trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0/ Võ Thị Vân Khánh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2019 .- Tr. 24 – 28

Tóm tắt: Năm 2018, cả nước có 311,3 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 1.478,1 nghìn tỷ đồng. Số doanh nghiệp tạm dừng hoạt động là 90.651 doanh nghiệp, tăng 49,7% so với năm trước. Điều này cho thấy tình trạng báo động về khả năng quản trị của doanh nghiệp dẫn đến tình trạng phá sản, giải thể. Trong các yếu tố quản trị của DN thì quản trị nhân sự là vô cùng quan trọng vì con người là trung tâm, là chủ thể chính cho sự phát triển của doanh nghiệp. Qua đánh giá thực tế tình hình quản trị nhân sự tại các doanh nghiệp ở Việt Nam, tác giả đưa ra những nhận xét tích cực và đề xuất một số giải pháp về quản trị nhân sự trong thời gian tới – thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.

Từ khóa: Quản trị nhân sự; Nguồn lao động; Phát triển bền vững

6. Rủi ro hoạt động trong thanh toán thẻ tại Agribank – Thực trạng và giải pháp quản lý/ Nguyễn Ngọc Sơn// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2019 .- Tr. 29 – 32

Tóm tắt: Rủi ro hoạt động trong thanh toán thẻ là các tổn thất về vật chất hoặc phi vật chất có liên quan đến hoạt động thanh toán thẻ, do yếu tố con người, quy trình nghiệp vụ thẻ, hệ thống công nghệ phục vụ cho hoạt động thẻ hoặc do các sự kiện bên ngoài. Đối tượng chịu rủi ro là ngân hàng, chủ thẻ, đơn vị chấp nhận thẻ. Hiện nay, công tác quản lý

rủi ro hoạt động trong thanh toán thẻ của các ngân hàng thương mại còn rất nhiều hạn chế, quản lý thông tin chưa đầy đủ và công nghệ chưa đáp ứng được yêu cầu về quản lý rủi ro, vẫn còn thiếu cơ chế cho hoạt động quản lý rủi ro trong thanh toán thẻ.

Từ khóa: Rủi ro; Rủi ro thẻ; Thanh toán thẻ

7. Phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp dệt may tỉnh Hưng Yên – Những vấn đề đặt ra cần giải quyết/ Lê Thị Thương, Trần Xuân Văn// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2019 .- Tr. 33 – 39

Tóm tắt: Phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp dệt may tỉnh Hưng Yên là vấn đề cần thiết trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay. Tuy nhiên trong giai đoạn 2013-2017 tại Hưng Yên việc phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp dệt may còn bộc lộ nhiều bất cập có liên quan đến nguồn nhân lực, chính sách đặc thù của tỉnh, tình trạng nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào, mật độ doanh nghiệp hoạt động... Do vậy, một số vấn đề đặt ra cần giải quyết đó là việc nâng cao chất lượng nhân lực, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi...

Từ khóa: Cụm liên kết ngành; Liên kết ngành công nghiệp dệt may

8. Đánh giá thực trạng ngăn ngừa nợ xấu của ngân hàng thương mại Việt Nam/ Phạm Thái Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2019 .- Tr. 40 – 46

Tóm tắt: Ngăn ngừa nợ xấu chính là biện pháp quản lý nợ xấu hữu hiệu nhất. Sau khi nợ xấu tăng lên đỉnh điểm vào các năm 2011-2012, cùng với việc giải quyết nợ xấu, các NHTM đã rất quan tâm và nỗ lực trong việc ngăn ngừa nợ xấu mới phát sinh.

Từ khóa: Ngăn ngừa nợ xấu; Giải quyết nợ xấu

9. Tổ chức kế toán quản trị chi phí và giá thành sản phẩm trong các doanh nghiệp may khu vực phía Bắc/ Phạm Đức Hiếu, Đào Thị Hương// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2019 .- Tr. 47 – 53

Tóm tắt: Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu về tổ chức kế toán quản trị chi phí và giá thành sản phẩm tại các doanh nghiệp may khu vực phía Bắc Việt Nam. Các phát hiện liên quan tới 5 nội dung cơ bản của tổ chức KTQT chi phí, giá thành là cơ sở cho các khuyến nghị nhằm nâng cao hơn nữa vai trò của KTQT chi phí, giá thành đồng thời thúc đẩy việc áp dụng các kỹ thuật xác định chi phí, giá thành mới, tiên tiến nhằm trợ giúp hiệu quả cho công tác quản trị chi phí, giá thành tại các doanh nghiệp Dệt may Việt Nam trong bối cảnh hội nhập với kinh tế khu vực và thế giới.

Từ khóa: Tổ chức; Kế toán quản trị chi phí; Doanh nghiệp may

10. Bàn về phân tích chính sách đầu tư của Tập đoàn kinh tế hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con ở Việt Nam/ Nguyễn Thị Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2019 .- Tr. 54 – 56

Tóm tắt: Chính sách đầu tư của Tập đoàn kinh tế có hiệu quả hay không sẽ quyết định rất lớn đến quyết định kinh doanh và tình hình tài chính của Tập đoàn kinh tế. Chính vì vậy, các nhà quản lý của Tập đoàn kinh tế cần quan tâm đến chính sách đầu tư thông qua việc phân tích các chính sách đầu tư của Tập đoàn như phân tích tình hình đầu tư, phân tích hiệu quả đầu tư qua đó thấy được chính sách đầu tư của Tập đoàn như thế nào, có hiệu quả hay không? Từ đó giúp cho các chủ thể quản lý đưa ra các quyết định đầu tư hợp lý và có hiệu quả.

Từ khóa: Chính sách đầu tư; Tập đoàn kinh tế; Công ty mẹ - công ty con

11. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản của các doanh nghiệp thực phẩm niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam/ Phạm Thị Hằng Nga, Nguyễn Thị Miền// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2019 .- Tr. 57 – 62

Tóm tắt: Bài viết này phân tích các yếu tố tác động đến khả năng thanh khoản của các doanh nghiệp thực phẩm niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam, ước lượng mô hình hồi quy GMM với biến phụ thuộc là khả năng thanh khoản và các biến độc lập là các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản trên cơ sở hệ thống dữ liệu thứ cấp (báo cáo tài chính) thu thập từ 45 doanh nghiệp giai đoạn 2012-2017. Kết quả ước lượng cho thấy khả năng thanh khoản chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố: vốn lưu động của các doanh nghiệp (NWC), hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp (XNK), tốc độ tăng trưởng tài sản của các doanh nghiệp (GROW), và quy mô của các doanh nghiệp (SIZE). Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các hàm ý chính sách giúp các doanh nghiệp thực phẩm Việt Nam quản lý khả năng thanh khoản hiệu quả.

Từ khóa: Khả năng thanh khoản; Doanh nghiệp thực phẩm; Chứng khoán Việt Nam

12. Các lý thuyết cơ bản về cơ cấu nguồn vốn trong doanh nghiệp sản xuất/ Ngô Thị Kim Hòa, Bùi Thị Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2019 .- Tr. 63 – 68

Tóm tắt: Nghiên cứu các lý thuyết cơ bản về cơ cấu nguồn vốn là vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn nhằm giúp cho các doanh nghiệp có cơ sở khoa học để xác định được cơ cấu nguồn vốn hợp lý, góp phần quan trọng cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Bài viết này tập trung nghiên cứu những nội dung chủ yếu của các lý thuyết về cơ cấu nguồn vốn trong doanh nghiệp.

Từ khóa: Lý thuyết cơ bản; Cơ cấu nguồn vốn; Doanh nghiệp sản xuất

13. Phân tích ROE của 10 công ty chứng khoán nhỏ giai đoạn 2013-2017/ Nguyễn Lê Cường, Nguyễn Phương Anh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2019 .- Tr. 69 – 72

Tóm tắt: Nghiên cứu được thực hiện nhằm phân tích tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) của 10 công ty chứng khoán (CTCK) có quy mô vốn điều lệ thấp nhất trên TTCK giai đoạn 2013-2017. Từ đó đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của nhóm CTCK này và tìm ra nhân tố ảnh hưởng chủ yếu đến ROE thông qua phân tích mô hình Dupont. Kết quả phân tích cho thấy, việc tạo ra nguồn thu và tiết kiệm các khoản chi phí nhất là chi phí quản lý doanh nghiệp, cùng với việc sử dụng đòn bẩy tài chính sẽ là những giải pháp trọng yếu mà các CTCK nhỏ cần thực hiện để có khả năng cao tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE).

Từ khóa: Công ty chứng khoán nhỏ; ROE; Hiệu quả hoạt động kinh doanh

14. Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam – Góc nhìn từ tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội/ Nguyễn Đình Hoàn// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 2/2019 .- Tr. 73 – 76

Tóm tắt: Đầu tư trực tiếp ra nước ngoài là hình thức đầu tư quốc tế mà chủ đầu tư bỏ vốn để xây dựng mới hoặc sáp nhập hoặc mua lại phần lớn, thậm chí toàn bộ các cơ sở kinh doanh ở nước ngoài để trở thành chủ sở hữu toàn bộ hoặc từng phần cơ sở đó và trực tiếp quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm về hoạt động của đối tượng mà họ bỏ vốn đầu tư.

Từ khóa: Đầu tư; Kinh doanh; Nước ngoài

Trung tâm Thông tin Thư viện